



**BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ**

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 07/06/2021**

**CẦN THẬN CỬ LỬA**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>1.358,75</b>	<b>318,63</b>
Thay đổi (%)	<b>1,11%</b>	<b>3,38%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>876,69</b>	<b>227,56</b>
GTGD (tỷ VND)	<b>28.922,37</b>	<b>5.562,21</b>
Số CP tăng giá	<b>157</b>	<b>102</b>
Số Cp đứng giá	<b>37</b>	<b>70</b>
Số Cp giảm giá	<b>265</b>	<b>119</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>2,80</b>	<b>1,86</b>
PE (lần)	<b>18,63</b>	<b>17,83</b>
Hệ số Beta	<b>1,00</b>	<b>0,97</b>
ROE (%)	<b>16,22%</b>	<b>20,23%</b>
ROA (%)	<b>5,84%</b>	<b>7,77%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>36,56</b>	<b>3,39</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.383,85</b>	<b>100,79</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>1.520,26</b>	<b>43,34</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>2.180,43</b>	<b>87,17</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>660,17</b>	<b>43,83</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>703,83</b>	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>1.484,10</b>	<b>24,25</b>
VN30F2106	<b>1.485,00</b>	<b>20,90</b>
VN30F2107	<b>1.477,30</b>	<b>24,30</b>
VN30F2109	<b>1.473,60</b>	<b>21,30</b>
VN30F2112	<b>1.470,00</b>	<b>23,80</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>34.756,39</b>	<b>0,52%</b>
S&P 500 *	<b>4.229,89</b>	<b>0,88%</b>
DAX *	<b>15.692,90</b>	<b>0,39%</b>
FTSE 100 *	<b>7.069,04</b>	<b>0,07%</b>
Nikkei 225	<b>29.019,24</b>	<b>0,27%</b>
Hang Seng	<b>28.812,00</b>	<b>0,33%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

**Diễn biến thị trường:**

Mở cửa phiên giao dịch đầu tuần mới, thị trường nhanh chóng chìm trong sắc đỏ khi nhiều cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán đồng loạt giảm sâu dưới áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Những tướng như những phiên giao dịch trước, sự điều chỉnh của hai nhóm cổ phiếu nóng này là cơ hội để các nhà đầu tư "chưa có hàng" nhanh tay mua được với mức giá rẻ hơn thì hôm nay kịch bản này đã không xảy ra. Trước sức ép quá lớn từ lực bán của hai nhóm cổ phiếu này, lực cầu bắt đáy đã thất thủ hoàn toàn trong phiên sáng. Đồng thời, sắc đỏ cũng dần lan dần sang các nhóm ngành khác khiến biên độ giảm điểm của thị trường nở rộng nhanh chóng. Sự hoảng loạn của giới đầu tư khi liên tục đặt lệnh bán trong phiên sáng đã khiến bảng giá trên HSX bị "đơ" dù mới chỉ trải qua ít phút giao dịch. Về cuối phiên sáng phiên chiều, khi nhiều cổ phiếu đã về gần với mức giá sàn thì áp lực bán của nhà đầu tư mới giảm bớt. Nhờ sự hồi phục nhanh của cổ phiếu ngân hàng đã giúp VnIndex thu hẹp đà giảm chỉ còn hơn 15 điểm so với mức giảm 25 điểm cuối phiên sáng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 06/07, VN-Index giảm 1,11% xuống mốc 1.358,78 điểm.

Sắc đỏ từ nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán lan sang những nhóm ngành khác khiến thị trường kết phiên trong màu đỏ rực. Trên sàn HSX, có tất cả 265 mã giảm giá trong khi chỉ có 157 mã tăng giá. Sau một chuỗi ngày dài tăng nóng, phiên hôm nay có thể xem là phiên đầu tiên nhóm ngành chứng khoán và ngân hàng đồng loạt điều chỉnh mạnh. Ở phía các cổ phiếu ngân hàng, chỉ có duy nhất VPB là giữ được sắc xanh. Nhiều cổ phiếu giảm mạnh thậm chí đã "chạm sàn" nhưng hồi phục vào cuối phiên như LPB, VIB, BID... Nhóm chứng khoán có phần thâm hơn khi có nhiều mã giảm sàn hoặc gần sàn như BVS, CTS, BSI... Điểm sáng trên thị trường là nhóm dầu khí khi nhiều mã vẫn đạt mức tăng mạnh như PVC, BSR, PVD... Ngoài ra, nhóm hàng không cũng ghi nhận khá nhiều cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản giao dịch trên HSX vẫn đang duy trì ở mức cao với hơn 876,69 triệu cổ phiếu được trao tay, tương đương với giá trị giao dịch đạt 28.922 tỷ. Về giao dịch của các nhà đầu tư thì vẫn là xu hướng bán ròng quen thuộc. Họ bán hơn 702 tỷ trên cả hai sàn trong phiên hôm nay. Trong đó quán quân của danh sách bán ròng một lần nữa gọi tên HPG (-526,74 tỷ).

**KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:**

Điều gì cần đến thì cũng đã đến, phiên giao dịch hôm nay như một hồi chuông cảnh tỉnh đối với những nhà đầu tư đi theo các dòng tiền nóng trên thị trường, đặc biệt là ở các nhóm cổ phiếu thị trường như ngân hàng hay chứng khoán. Mặc dù thị trường đã có sự phục hồi tốt vào cuối phiên cùng với đó là dòng tiền luân chuyển sang những nhóm ngành khác như bất động sản hay dầu khí khá tốt, song nếu nhóm cổ phiếu "vua" có chuyển biến xấu thì ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường là không nhỏ. Tuần này dự kiến sẽ là một tuần biến động mạnh của thị trường khi các yếu tố vĩ mô bên ngoài sẽ có thể không ủng hộ đến xu hướng thị trường như thời gian qua. Trước những tín hiệu của sự rủi ro đang ngày một gia tăng, chúng tôi tiếp tục giữ khuyến nghị giảm tỷ trọng, hiện thực hóa lợi nhuận và giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức an toàn.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:**

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
<b>SZL</b>	50.9	63.1	<b>24%</b>	51.9	46.8
<b>PHR</b>	54.6	62.8	<b>15%</b>	56.9	50.3
<b>TIP</b>	42.1	45.9	<b>9%</b>	43.0	38.8



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX**

VNINDEX - Daily 6/7/2021 Open 1374.59, Hi 1375.74, Lo 1347.21, Close 1358.78 (-1.1%) MA(Close,10) = 1,335.30, MA1(Close,20) = 1,302.03



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Phân tích kỹ thuật:**

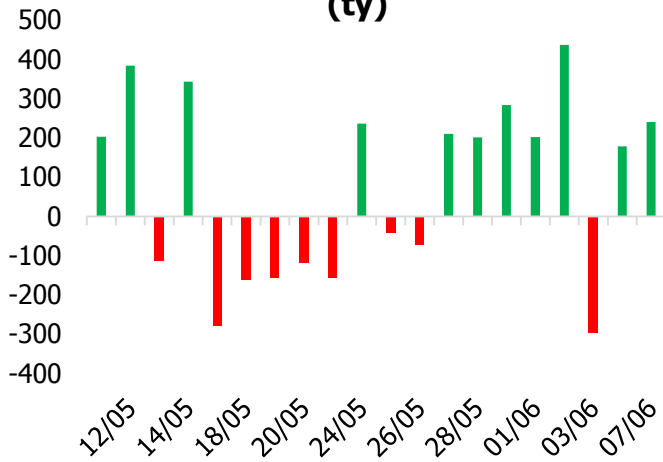
Một cây nến giảm trong biên độ lớn và nếu không có lực kéo vào cuối phiên thì tín hiệu tiêu cực của cây nến này là khá lớn. Hiện tại các chỉ báo kỹ thuật vẫn chưa thấy xuất hiện tiêu cực, vì vậy chúng tôi cho rằng chưa đủ cơ sở để kết luận rằng phiên hôm nay chỉ là 1 sự điều chỉnh về mặt kỹ thuật hay bắt đầu một pha điều chỉnh mới.

Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm mốc kháng cự tiếp theo của VN-Index sẽ là mốc tâm lý 1.400 điểm. Càng tiến sát mốc kháng cự này, chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh của thị trường sẽ càng cao.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

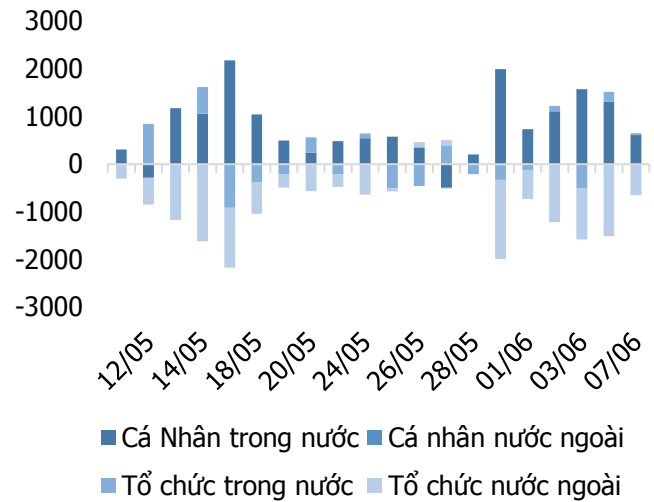
**Giao dịch tự doanh ròng – Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)**



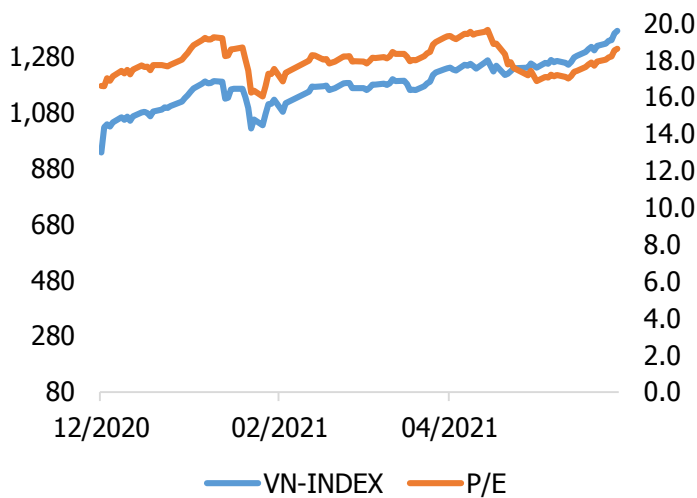
**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)**



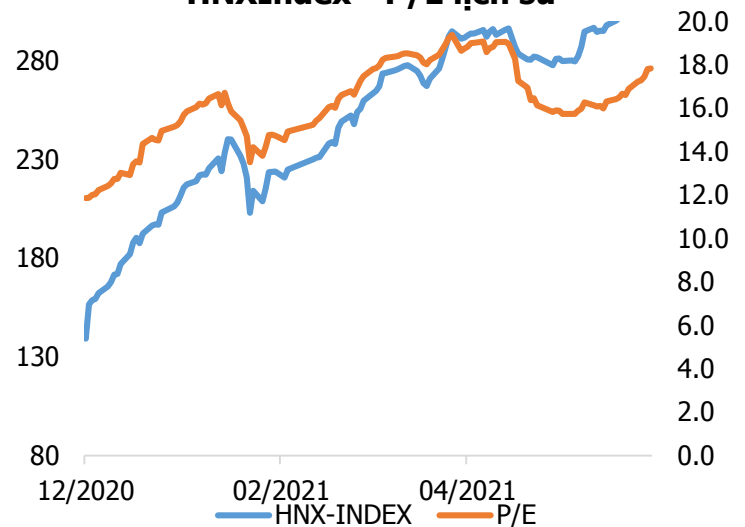
**Vn-index – P/E lịch sử**

**VNIndex - P/E lịch sử**



**Hn-index – P/E lịch sử**

**HNXIndex - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Mã CP	Top mua ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
GEX	5,150,000	121.10
VCB	529,600	54.12
LPB	1,485,200	46.18
STB	719,200	22.16
OCB	633,600	19.82

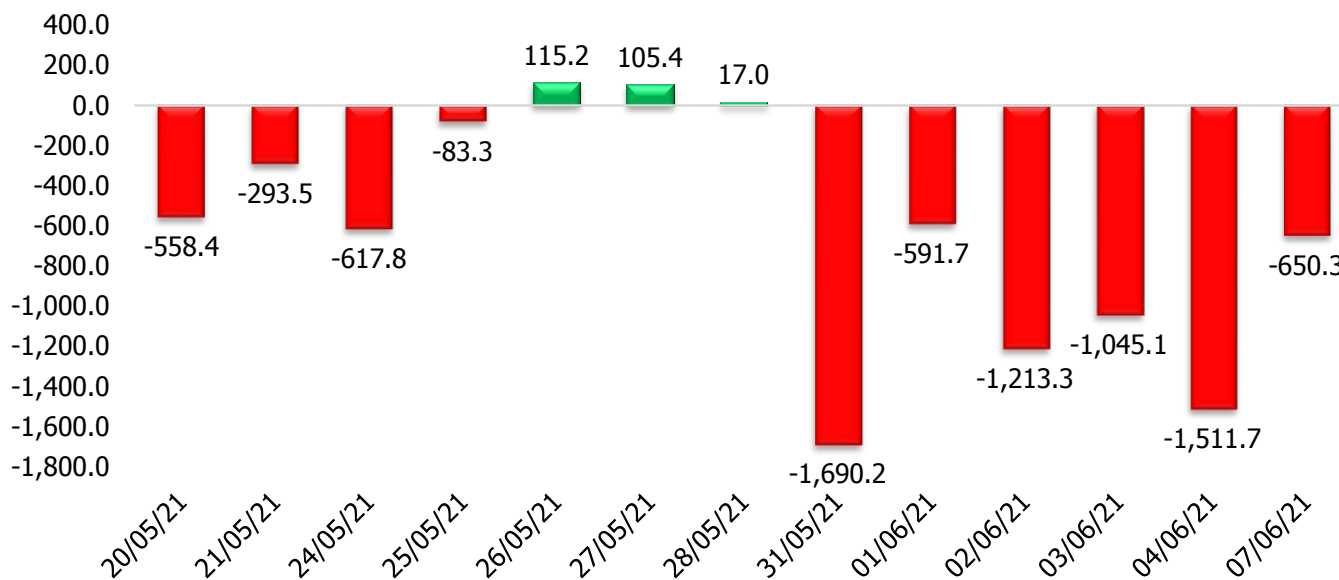
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Mã CP	Top bán ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
PLX	-1,069,500	-61.52
KBC	-856,100	-30.72
FUEVFNVD	-1,010,900	-25.43
KDH	-574,800	-22.12
FPT	-191,600	-16.02

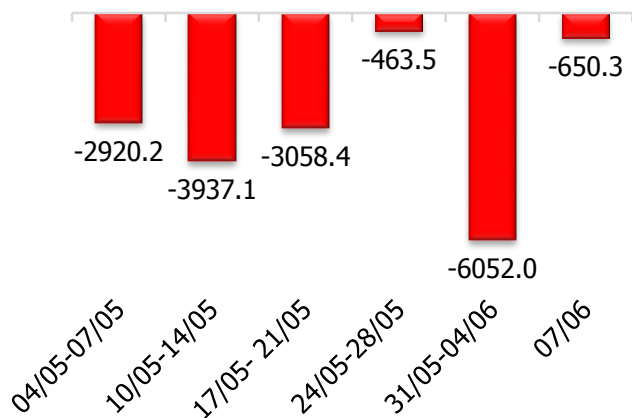
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

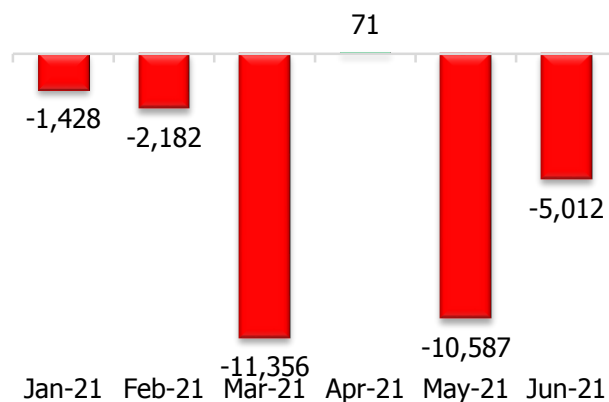
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

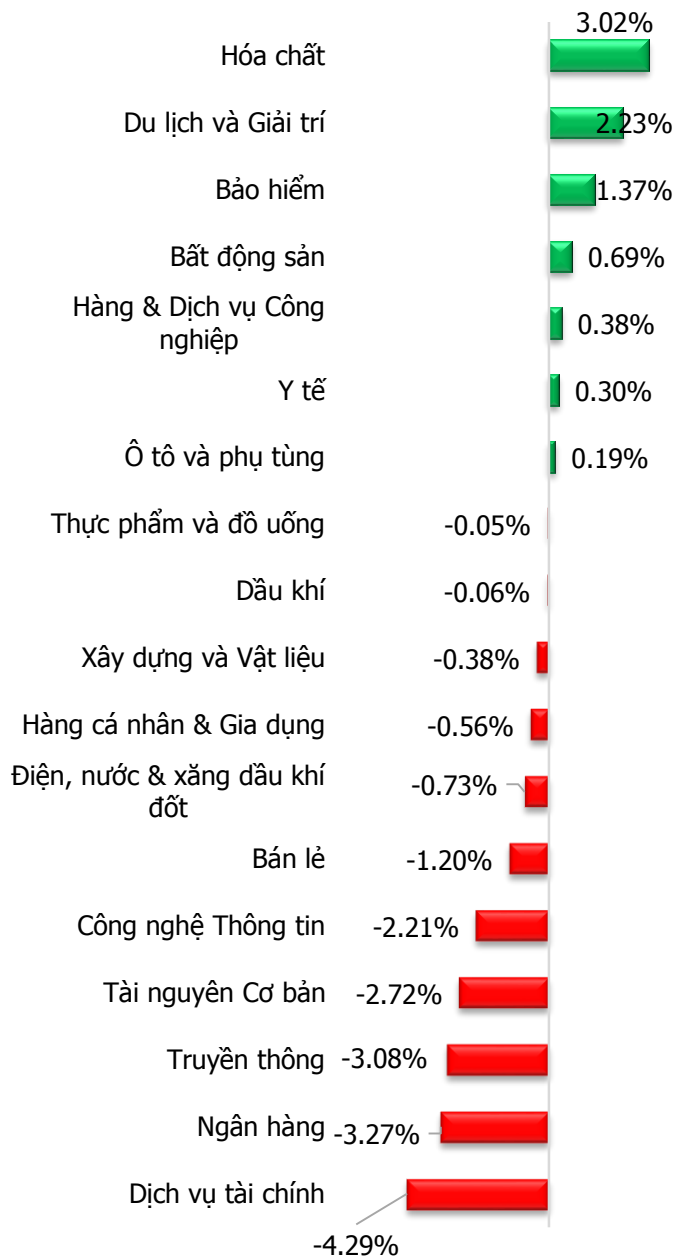
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VRE	156.83	HPG	-524.73
NVL	94.98	VIC	-224.83
OCB	82.94	VPB	-124.47
PLX	73.77	DCM	-64.37
VHM	46.42	MBB	-51.42

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SHS	3.54	SHB	-17.00
PVG	1.01	VND	-13.92
CEO	0.81	GLT	-5.58
PTS	0.61	PVS	-4.92
TIG	0.55	PAN	-4.82

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

**NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN**

**HOSE TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DBT	16,050	1,050	7.00%	29,800
SFC	26,200	1,700	6.94%	100
DPR	57,200	3,700	6.92%	385,700
SAV	26,300	1,700	6.91%	12,100
VMD	31,750	2,050	6.90%	4,900

**HNX TOP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SRA	8,800	800	10.00%	726,663
GMX	33,000	3,000	10.00%	17,434
THT	10,000	900	9.89%	340,629
APP	8,900	800	9.88%	53,624
KKC	19,000	1,700	9.83%	461,500

**HOSE TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CMV	13,950	-1,050	-7.00%	100
RAL	213,000	-16,000	-6.99%	97,100
CTS	22,350	-1,650	-6.88%	3,206,900
COM	42,850	-3,150	-6.85%	300
FUCVREIT	13,000	-950	-6.81%	21,100

**HNX TOP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NHC	31,000	-4,000	-11.43%	100
ART	10,800	-1,200	-10.00%	8,198,279
APS	14,400	-1,600	-10.00%	3,773,916
ALT	11,700	-1,300	-10.00%	511
DNC	53,100	-5,900	-10.00%	300

**HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	72,000	300	0.42%	45,648,300
HPG	52,700	-1,800	-3.30%	34,653,300
FLC	13,450	-850	-5.94%	31,796,800
MBB	39,750	-1,800	-4.33%	30,845,500
LPB	31,400	-2,000	-5.99%	27,208,600

**HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	30,000	-2,500	-7.69%	36,065,428
PVS	30,000	300	1.01%	24,365,157
SHS	37,500	-3,800	-9.20%	20,594,964
HUT	7,500	300	4.17%	13,775,318
NVB	20,200	-400	-1.94%	9,216,207

**HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	72,000	300	0.42%	45,648,300
STB	30,700	-1,450	-4.51%	38,824,700
HPG	52,700	-1,800	-3.30%	34,653,300
FLC	13,450	-850	-5.94%	31,796,800
MBB	39,750	-1,800	-4.33%	30,845,500

**HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT**

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	30,000	-2,500	-7.69%	36,065,428
PVS	30,000	300	1.01%	24,365,157
SHS	37,500	-3,800	-9.20%	20,594,964
HUT	7,500	300	4.17%	13,775,318
NVB	20,200	-400	-1.94%	9,216,207

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)



**DANH MỤC VN30:**

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	197,079	19,649	2,083	0.5%	9.2%	23.53	2.00	3,091,773	49,000	19.20%
2	BVH	42,387	27,592	2,552	1.1%	7.6%	22.38	2.07	1,012,850	57,100	16.22%
3	CTG	201,064	24,503	4,761	1.1%	16.9%	11.34	2.20	13,041,007	54,000	122.20%
4	FPT	76,864	18,392	4,093	9.4%	20.0%	20.69	4.61	3,127,955	84,700	107.66%
5	GAS	174,935	26,379	3,923	12.5%	15.9%	23.30	3.46	1,017,122	91,400	22.92%
6	HDB	56,499	15,428	3,089	1.7%	20.6%	11.48	2.30	5,695,874	35,450	110.41%
7	HPG	243,775	14,765	4,053	11.5%	25.1%	13.45	3.69	24,494,533	54,500	240.65%
8	KDH	21,877	14,911	2,157	8.5%	14.6%	18.15	2.63	2,891,513	39,150	82.44%
9	MBB	116,288	18,372	3,635	1.9%	19.1%	11.43	2.26	19,937,578	41,550	165.45%
10	MSN	126,044	13,768	1,279	1.2%	3.2%	83.90	7.79	2,650,524	107,300	70.99%
11	MWG	65,372	35,834	9,018	8.9%	28.4%	15.25	3.84	1,403,772	137,500	63.07%
12	NVL	151,227	29,662	4,191	3.3%	13.9%	33.36	4.71	3,654,284	139,800	159.42%
13	PDR	39,818	10,936	2,698	8.3%	25.5%	30.32	7.48	3,855,755	81,800	316.80%
14	PLX	71,146	18,856	2,913	1.6%	4.0%	19.64	3.03	1,985,159	57,200	23.65%
15	PNJ	22,873	25,303	5,198	12.5%	21.8%	19.35	3.98	843,738	100,600	60.68%
16	POW	30,679	12,330	965	4.3%	7.8%	13.58	1.06	14,095,657	13,100	27.43%
17	REE	17,740	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.95	1.49	802,126	57,400	79.38%
18	SBT	13,350	12,748	1,073	3.1%	7.0%	19.48	1.64	4,048,056	20,900	0.00%
19	SSI	31,486	17,626	2,777	4.0%	13.1%	17.55	2.77	13,386,399	48,750	230.29%
20	STB	57,987	16,485	1,495	0.6%	9.6%	21.50	1.95	34,930,378	32,150	203.30%
21	TCB	191,368	22,406	4,074	3.1%	18.4%	13.40	2.44	17,118,116	54,600	157.55%
22	TCH	8,822	14,221	2,551	9.5%	14.2%	8.66	1.55	7,133,964	22,100	5.30%
23	TPB	41,795	16,749	3,763	1.9%	23.5%	10.36	2.33	5,222,969	39,000	116.58%
24	VCB	389,061	27,210	5,708	1.5%	21.1%	18.38	3.86	1,679,067	104,900	18.83%
25	VHM	343,754	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.03	3.77	3,775,236	104,500	34.84%
26	VIC	409,274	24,022	1,969	1.3%	4.3%	61.45	5.04	2,102,811	121,000	26.04%
27	VJC	58,169	27,013	2,251	0.2%	0.5%	47.72	3.98	844,510	107,400	-6.04%
28	VNM	187,051	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.14	5.97	3,671,013	89,500	-5.31%
29	VPB	176,005	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.50	3.00	14,218,995	71,700	198.75%
30	VRE	73,169	13,239	1,175	6.3%	8.5%	27.40	2.43	7,173,678	32,200	13.38%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI:** [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

**Người thực hiện: Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lê Văn Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: [huongntq@vncsi.com.vn](mailto:huongntq@vncsi.com.vn)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Đinh Hồng Hà**

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: [hadh@vncsi.com.vn](mailto:hadh@vncsi.com.vn)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Nguyễn Phương Linh**

Chuyên viên phân tích

Email: [linhnp@vncsi.com.vn](mailto:linhnp@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

**TRỤ SỞ CSI**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099      Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>